

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 31-5-2019  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Nông.
2. Bà Châu Hồng Nga.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 132/2019/TLST-HNGĐ ngày 27-02-2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị X, sinh năm 1967; thường trú: Số 01, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; tạm trú: Tổ 7, khu phố 1A, phường A, thị xã T, tỉnh B. (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Tạ Hữu Ph, sinh năm 1972; thường trú: Số 01, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; tạm trú: Số 36/14 khu phố Đ, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh B. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 20-02-2019 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Hoàng Thị X trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị X và ông Tạ Hữu Ph tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đ, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số

50, quyền số 01/2002 ngày 12-4-2002. Bà X xác định quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, ông Ph không phụ bà trong việc chăm sóc con cái và gia đình, thường xuyên uống rượu với bạn bè rồi về nhà chửi bới vợ con, ông Ph còn tham gia đánh bạc nhiều lần dẫn đến nợ nần. Để các con có cuộc sống đầy đủ cả cha và mẹ bà X đã nhiều lần tha thứ nhưng ông Ph vẫn không thay đổi. Cuộc sống hôn nhân ngày càng căng thẳng, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau nên bà cùng hai con đã chuyển đến nhà em ruột của bà tên Hoàng Thị Xuyên tại tổ 7, khu phố 1A, phường A, thị xã T, tỉnh B sinh sống từ giữa năm 2018 đến nay. Nay bà X xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Ph.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà X và ông Ph có 02 (hai) người con chung tên Tạ Hoàng Ph, sinh ngày 03/6/2003 và Tạ Hoàng Hữu L, sinh ngày 21/12/2007. Hiện nay các con đang ở chung với bà X tại tổ 7, khu phố 1A, phường A, thị xã T, tỉnh B. Từ khi hai vợ chồng sống ly thân ông Ph không hỗ trợ tài chính cho bà để nuôi các con. Hiện bà đã có việc làm và thu nhập ổn định mỗi tháng khoảng 6.500.000 đồng nên bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con và không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Tạ Hữu Ph đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào cá Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Bà Hoàng Thị X khởi kiện ông Tạ Hữu Ph yêu cầu được ly hôn nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Tạ Hữu Ph có nơi cư trú tại khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được

Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 13/5/2019 và ngày 31/5/2019 nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị X và ông Tạ Hữu Ph có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 50, quyển số 01/2002 ngày 12-4-2002 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà X xác định quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, ông Ph không phụ bà trong việc chăm sóc con cái và gia đình, thường xuyên uống rượu với bạn bè rồi về nhà chửi bới vợ con, ông Ph còn tham gia đánh bạc nhiều lần dẫn đến nợ nần. Để các con có cuộc sống đầy đủ cả cha và mẹ bà X đã nhiều lần tha thứ nhưng ông Ph không thay đổi. Cuộc sống hôn nhân ngày càng căng thẳng, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung nên bà cùng hai con đã chuyển đến tổ 7, khu phố 1A, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương sống riêng từ giữa năm 2018 đến nay và yêu cầu được ly hôn. Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Bà X xác định quan hệ hôn nhân của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và hiện cả hai đã ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Ông Ph đã được Tòa án triệu tập làm việc và tham gia hòa giải nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh, trước khi Tòa án thụ lý vụ án bà X và ông Ph không ai có đơn đề nghị hòa giải tại cơ sở, điều này phù hợp với lời khai của nguyên đơn. Cháu Phúc, cháu Lộc và bà Hoàng Thị Xuyến đều có lời khai thể hiện hiện nay bà X và ông Ph đã sống ly thân, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn như bà X đã trình bày. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà X và ông Ph đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà X yêu cầu được ly hôn với ông Ph là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống bà X và ông Ph có 02 (hai) người con chung tên Tạ Hoàng Phúc, sinh ngày 03/6/2003 và Tạ Hoàng Hữu Lộc, sinh ngày 21/12/2007. Hiện nay các con đang ở chung với bà X tại tổ 7, khu phố 1A, phường A, thị xã T, tỉnh B. Sau khi ly hôn bà X yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con. Khi Tòa án giải quyết việc ly hôn cần xem xét đến sự phát triển của con chưa thành niên để quyết định việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Phúc và cháu Lộc từ trước đến nay đều sống cùng bà X vẫn phát triển tốt, mặt khác tại bản tự khai các cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ. Bà X đã có việc làm và thu nhập ổn định đảm bảo cho việc chăm sóc và nuôi dưỡng các con. Vì vậy, bà X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là có căn cứ, phù hợp với các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà X không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con, xét đây là ý chí tự nguyện của bà nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị X phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và các Điều 227, 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị X đối với ông Tạ Hữu Ph về việc ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị X được ly hôn với ông Tạ Hữu Ph.

- Về con chung: Giao 02 (hai) con chung tên Tạ Hoàng Ph, sinh ngày 03/6/2003 và Tạ Hoàng Hữu L, sinh ngày 21/12/2007 cho bà Hoàng Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau ly hôn, bà X và ông Ph đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông Ph lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà X nuôi con thì bà có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0028112, ngày 27-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- UBND phường T, Tp.B,  
tỉnh Đ;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Vân**